

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CHO HỆ THỐNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM KHI THAM GIA HIỆP ĐỊNH CPTPP

OPPORTUNITIES AND CHALLENGES OF VIETNAM COMMERCIAL BANKING SYSTEM JOINING CPTPP

Ngày nhận bài: 18/02/2019 Ngày chấp nhận đăng: 29/03/2019 Ngày đăng: 05/8/2019

Phạm Thủy Tú¹

Tóm tắt

Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (sau đây được gọi là Hiệp định CPTPP - *Comprehensive And Progressive Agreement For Trans - Pacific Partnership Preamble*) mở ra nhiều cơ hội và thách thức cho hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam (NHTMVN). Bài viết sử dụng phương pháp thống kê mô tả, so sánh, phân tích và tổng hợp trên các số liệu được công bố từ Worldbank (bộ chỉ số indicators), báo cáo tài chính công bố của Ngân hàng Nhà nước, báo cáo thường niên của các NHTMVN. Nghiên cứu tác động của hiệp định CPTPP ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống NHTMVN, bằng những lập luận, phân tích, nhận định và đánh giá, tác giả bài viết tập trung tổng kết những cơ hội và thách thức mà các NHTMVN sẽ gặp khi tham gia Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương. Thông qua đó, nghiên cứu đề xuất một số gợi ý chính sách cho các nhà hoạch định chính sách và quản trị ngân hàng giúp các hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng ngày càng ổn định hơn.

Từ khóa: CPTPP, cơ hội, ngân hàng, NHTM, thách thức,...

Abstract

CPTPP opens up many opportunities and challenges for Vietnam commercial banking system. The article applies descriptive, comparative and general statistical methods on data published by WB (indicators), financial statements published by the State Bank, financial statements of commercial banks in Vietnam. By studying the impact of the CPTPP agreement on Vietnam commercial banking system, with the arguments, analysis, identification and evaluation, the author focuses on accumulating the opportunities and challenges that Vietnamese commercial banks will encounter when joining this agreement. Also, the study proposes a number of policy suggestions for policy makers and bank administrators, helping to stabilize the operate in banking and finance sector in Vietnam.

Key words: CPTPP, opportunity, commercial bank, challenge,...

¹ Trường ĐH Tài chính - Marketing

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế hội nhập và phát triển, Việt Nam đứng trước yêu cầu mở rộng thương mại hóa toàn cầu. Hoạt động thương mại giữa các nước gắn liền với hoạt động của hệ thống ngân hàng của mỗi quốc gia. Sau kí kết WTO, một hiệp định thương mại tự do có tầm cỡ đối với sự hòa nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam phải kể đến Hiệp định CPTPP.

Trải qua nhiều cuộc tọa đàm, đàm phán Hiệp định CPTPP được chính thức ký kết vào vào ngày 08/03/2018 tại Chile và có hiệu lực thực thi kể từ ngày 30/12/2018. Tháng 3 năm 2018 tại Chile (tiên thân là TPP, sau khi Mỹ chính thức rút khỏi 12 quốc gia thành viên).

Đối với Việt Nam, việc ký kết thành công hiệp định CPTPP là bước ngoặt lớn đánh dấu cột mốc quan trọng cho sự chuyển mình của nền kinh tế nói chung và ngành ngân hàng nói riêng. Việt Nam tham gia Hiệp định CPTPP chính là một bước cụ thể hóa chiến lược về đa phương hóa và đa dạng hóa các mối quan hệ hợp tác. Nội dung được ký kết có liên quan trực tiếp đến ngành ngân hàng kỳ vọng sẽ mang đến những triển vọng lớn về mở rộng đầu tư và dịch vụ tài chính mới song cũng là sức ép cạnh tranh bắt buộc các NHTMNVN phải tự điều chỉnh, cơ cấu lại phù hợp với tình hình mới. Việc tham gia Hiệp định CPTPP là cơ hội để các NHTMNVN mở rộng, phát triển thị trường ra nước ngoài; nhận được sự hỗ trợ về tư vấn, đào tạo bồi dưỡng kiến thức mới từ các ngân hàng và các tổ chức tài chính nước ngoài; được tham gia vào một sân chơi kinh doanh bình đẳng và mang tính chuyên nghiệp cao. Do đó, đánh giá đầy đủ tác động của một hiệp định thương mại toàn diện và tiên bộ, có mức độ cam kết sâu như Hiệp định CPTPP về những triển vọng và

sức ép cạnh tranh đối với hoạt động của các hệ thống NHTMNVN là hết sức thiết thực trong giai đoạn hiện nay. Ý thức được vấn đề này, tác giả trình bày vấn đề “*Cơ hội và thách thức cho hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam khi tham gia Hiệp định CPTPP*” thông qua việc đánh giá thực trạng hiện tại, đồng thời nêu lên các triển vọng cũng như những sức ép cạnh tranh đang đặt ra phía trước sau khi Việt Nam đã chính thức gia nhập CPTPP.

Nội dung trong CPTPP liên quan đến ngành ngân hàng:

Hiệp định đối tác toàn diện và tiên bộ xuyên Thái Bình Dương (sau đây được gọi là hiệp định CPTPP - *Comprehensive And Progressive Agreement For Trans - Pacific Partnership Preamble*) chính thức ký kết vào ngày 08/03/2018 tại Chile và có hiệu lực thực thi kể từ ngày 30/12/2018. Với sự đồng thuận cao từ 11 nước thành viên, bao gồm: Nhật, Singapore, Chile, Peru, Brunei, Australia, Malaysia, New Zeland, Mexico, Canada và Việt Nam.

Nội dung hiệp định CPTPP bao gồm 30 chương, trong đó hai chương “Đầu tư” (chương 9) liên quan trực tiếp đến lĩnh vực tài chính ngân hàng, quy định về việc thực hiện các biện pháp thúc đẩy sự ổn định tài chính, sự toàn vẹn của hệ thống tài chính giữa 11 nước thành viên. Hiệp định CPTPP là Hiệp định đầu tiên và duy nhất cho đến thời điểm này xác lập khuôn khổ pháp lý với các điều khoản dành riêng cho ngành ngân hàng. Các cam kết thuộc lĩnh vực dịch vụ tài chính của CPTPP hướng tới đẩy mạnh sự phát triển của thị trường dịch vụ tài chính ở các nước thành viên, trong đó có Việt Nam, bao gồm:

- (i) Mở rộng cam kết về mở cửa thị trường đi kèm với cơ chế minh bạch hóa tạo cơ hội

tiếp cận thị trường tốt hơn cho các nhà đầu tư nước ngoài;

- (ii) Áp dụng cơ chế bảo hộ đầu tư nhằm bảo đảm đầy đủ lợi ích của các nhà đầu tư;
- (iii) Bảo đảm không gian chính sách để thực hiện các biện pháp quản lý thận trọng nhằm xây dựng một nền tài chính vĩ mô ổn định.
- (iv) Trong CPTPP, Việt Nam cam kết mở cửa bổ sung (so với WTO) đối với một số loại hình dịch vụ mới như:
 - a. Mở cửa dịch vụ nhượng tái bảo hiểm qua biên giới;
 - b. Dành đối xử quốc gia cho các nhà cung cấp dịch vụ chứng khoán nước ngoài đối với một số dịch vụ như xử lý dữ liệu tài chính qua biên giới; dịch vụ tư vấn và các dịch vụ phụ trợ qua biên giới liên quan tới giao dịch tài khoản tự doanh hoặc tài khoản của khách hàng;
 - c. Mở cửa dịch vụ quản lý danh mục đầu tư qua biên giới.

Về cơ bản, hiệp định CPTPP nối tiếp toàn bộ nội dung các cam kết đã thống nhất trong hiệp định TPP nhưng cho phép các nước thành viên tạm hoãn một số ít các nghĩa vụ để bảo đảm sự cân bằng trong bối cảnh mới. Cũng như TPP, CPTPP được coi là một FTA tiêu chuẩn cao, không chỉ đề cập tới các lĩnh vực truyền thống như cắt giảm thuế quan đối với hàng hóa, mở cửa thị trường dịch vụ, sở hữu trí tuệ, hàng rào kỹ thuật liên quan đến thương mại,... mà còn xử lý những vấn đề mới, phi truyền thống như lao động, môi trường, mua sắm của Chính phủ, doanh nghiệp Nhà nước... Bên cạnh đó, CPTPP đặt ra các yêu cầu và tiêu chuẩn cao về minh bạch hóa cũng như đưa ra cơ chế giải

quyết tranh chấp có tính ràng buộc và chặt chẽ. Cụ thể:

- Về nội dung: CPTPP có 2 điểm khác biệt so với TPP: (i) 20 điều khoản nghĩa vụ đã bị tạm hoãn lại (trong đó có 11 nghĩa vụ liên quan tới chương Sở hữu trí tuệ, 2 nghĩa vụ liên quan đến chương Mua sắm của Chính phủ và 7 nghĩa vụ còn lại liên quan tới 7 chương là Quản lý hải quan và tạo thuận lợi thương mại, Đầu tư, Thương mại dịch vụ xuyên biên giới, Dịch vụ tài chính, Viễn thông, Môi trường, Minh bạch hóa và chống tham nhũng); (ii) tăng cường không gian chính sách và sự linh hoạt các quy định thông qua bổ sung các điều khoản mới về “rút lui”, “gia nhập” và “rà soát lại” Hiệp định.

- Về triển vọng gia nhập CPTPP của các quốc gia, dựa trên cam kết thực tế giữa các thành viên trong CPTPP, để CPTPP có hiệu lực cần ít nhất 6 nước thành viên phê chuẩn. Theo đánh giá, quá trình phê duyệt CPTPP có thể dễ dàng được thông qua tại các nước như Brunei, Nhật Bản, Việt Nam, Chile và Niu Dilan. Đối với Canada và Úc có thể gặp khó khăn trong quá trình thông qua Hiệp định.

Như vậy, với các nội dung cam kết và sự thay đổi trong điều kiện gia nhập CPTPP, tự do hóa tài chính trong khuôn khổ CPTPP rất cao dù các nước thành viên được quyền chủ động thực hiện các biện pháp củng cố tính ổn định tài chính và tính thống nhất của hệ thống tài chính của mình, bao gồm những quy định ngoại lệ mà các quốc gia thành viên xem xét một cách thận trọng và những quy định ngoại lệ về các biện pháp không phân biệt đối xử trong quá trình thiết lập và thực thi các chính sách tiền tệ hay các chính sách khác. Việt Nam cũng như các nước được áp dụng các ngoại lệ cần thiết, gồm các biện pháp thận trọng bảo vệ an ninh quốc

gia, quyền lợi và thông tin cá nhân; chính sách về tỷ giá, tiền tệ nhằm bảo đảm môi trường đầu tư ổn định, an toàn.

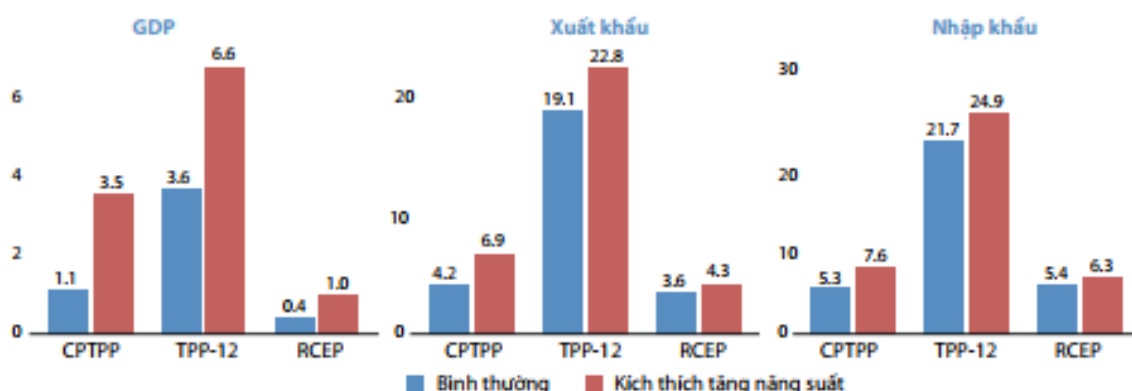
Đối với mỗi quốc gia, hoạt động của hệ thống ngân hàng được xem là huyết mạch của nền kinh tế. Chính vì vậy, tất cả các hoạt động thương mại liên quan đến đầu tư và dịch vụ tài chính được ký kết trong hiệp định CPTPP phát sinh đều gắn kết trực tiếp hoặc gián tiếp đến các hoạt động thuộc ngành ngân hàng. Đồng thời những triển vọng hoặc thách thức mà CPTPP mang lại cho nền kinh tế Việt Nam cũng chính là cơ hội và sức ép cạnh tranh mà các NHTMVN đón nhận.

Những cơ hội từ CPTPP cho hệ thống NHTMVN:

Với những nội dung và điều khoản ký kết, CPTPP được xem là hiệp định thương mại tự do có quy mô lớn thứ 3 trên toàn thế giới, bao gồm 11 thành viên với tổng dân số 500 triệu người, tổng GDP vượt hơn 10 nghìn tỷ USD, chiếm khoảng 13,5% GDP toàn cầu và khoảng 14% tổng thương mại thế giới. Khi chính thức có hiệu lực thực thi, CPTPP được kỳ vọng sẽ mang lại nhiều bước tiến đầy triển vọng cho

nền kinh tế các nước thành viên nói chung và Việt Nam nói riêng.

Tỷ trọng GDP gia tăng, ước tính về lợi ích ròng mà các thành viên CPTPP nhận được từ tự do hóa thương mại sẽ vào khoảng 0,3% tổng GDP của các thành viên, tương ứng với 37,3 tỉ USD trong trung hạn. CPTPP sẽ làm tăng phúc lợi toàn cầu lên khoảng 21 tỉ USD. Các lợi ích này sẽ tăng dần nếu số thành viên hiệp định gia tăng và những lợi ích khác có được từ tự do hóa thương mại như là cải tiến năng suất, hiệu quả, quy mô theo thời gian. Tất cả 11 thành viên của CPTPP sẽ nhận được nhiều lợi ích hơn so với khi không tham gia hiệp định. Trong các thành viên của Châu Á, Malaysia sẽ có thể có được nhiều lợi ích nhất (bằng 2% GDP), theo sau là Việt Nam và Brunei với khoảng 1,5% GDP, tiếp nữa là New Zealand và Singapore với tỉ lệ 1%. Với các nước Mỹ Latinh, Mexico và Chile nhận được nhiều lợi ích nhất so với các nước khác trong vùng với tỉ lệ 0,4%. Theo thống kê của Trung tâm Thông tin và dự báo kinh tế - xã hội quốc gia (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), CPTPP sẽ giúp GDP của Việt Nam tăng thêm 1,32%, tăng trưởng về xuất khẩu thêm 4% và tăng nhập khẩu 3,8%.



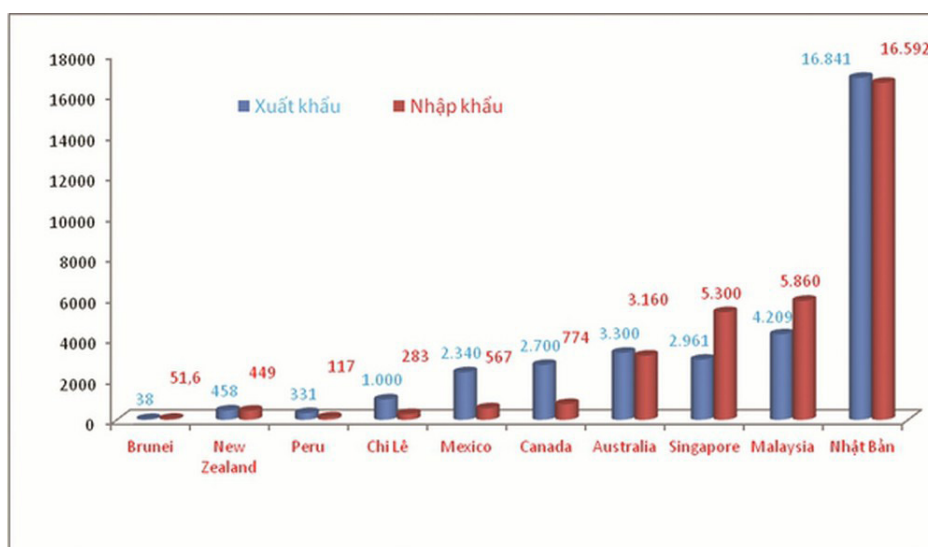
Hình 1. Tác động kinh tế vĩ mô của các hiệp định FTA tiềm năng đối với nền kinh tế Việt Nam tính đến năm 2030 (% chênh lệch so với kịch bản cơ sở)

Nguồn: Tổng hợp từ các chỉ số indicator WorldBank (2017)

Trong đó, những cơ hội mới mà lĩnh vực tài chính ngân hàng sẽ đón bắt khi tham gia CPTPP như:

Thị trường xuất khẩu được mở rộng, CPTPP được kỳ vọng sẽ đưa nền kinh tế Việt Nam hội nhập sâu hơn vào hệ thống thương mại thế giới, giúp Việt Nam phát triển hoạt động thương mại với các nước như Canada, Mexico hay Peru - các nước chưa ký kết hiệp định thương mại tự do (FTA) với Việt Nam. Trong nhóm CPTPP, Nhật Bản là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam và đứng thứ 4 trong tổng số các đối tác của nước ta trên toàn thế giới (sau Trung Quốc, Hàn Quốc và Hoa Kỳ).

Năm 2017 ghi nhận kim ngạch thương mại 2 chiều giữa Việt Nam và Nhật Bản đạt hơn 33,4 tỷ USD. Trong đó Việt Nam đạt được thặng dư thương mại khoảng 250 triệu USD. Ngoài Nhật Bản, năm 2017, Việt Nam còn nhiều đối tác “tỷ USD” khác là thành viên CPTPP như: Malaysia (xuất khẩu đạt 4,209 tỷ USD, nhập khẩu 5,86 tỷ USD); Singapore (xuất khẩu đạt 2,961 tỷ USD, nhập khẩu đạt 5,3 tỷ USD); Australia (xuất khẩu đạt 3,3 tỷ USD, nhập khẩu đạt 3,16 tỷ USD); Canada (xuất khẩu 2,7 tỷ USD, nhập khẩu đạt 774 triệu USD); Mexico (xuất khẩu 2,34 tỷ USD, nhập khẩu đạt 567 triệu USD); Chile (xuất khẩu 1 tỷ USD, nhập khẩu đạt 283 triệu USD).



Hình 2. Tỷ trọng xuất nhập khẩu của Việt Nam từ các nước trong khối CPTPP

Nguồn: Tổng cục thống kê (2017)

Tham gia CPTPP sẽ giúp Việt Nam hội nhập sâu hơn vào thị trường tài chính thế giới. Các luồng vốn đầu tư quốc tế vào Việt Nam cũng sẽ tăng mạnh, tạo thuận lợi cho hệ thống NHTMVN tăng cường thanh khoản và tiếp cận các nguồn vốn quốc tế với chi phí thấp. Gia nhập CPTPP sẽ mở ra cơ hội thu hút đầu tư, hợp tác với các nước nhằm hiện đại hóa sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tham gia

sâu hơn vào chuỗi sản xuất toàn cầu. CPTPP được ký kết sẽ giúp Việt Nam thúc đẩy FDI của các nước trong khối, tạo cơ hội cho Việt Nam khai thác lợi thế.

Tính đến nay các nước CPTPP đang chiếm tỷ trọng khoảng 15,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam và chiếm khoảng 16% kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam nên sẽ tạo ra

thị trường lớn về thương mại cho Việt Nam. Ngoài ra, theo tính toán Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch - Đầu tư) công bố, lũy kế đến tháng 02/2018, các nước trong CPTPP đang đầu tư vào Việt Nam khoảng 112 tỷ USD, tương đương 15% tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam. Trong đó, Nhật Bản đã đầu tư vào Việt Nam trên 49,5 tỷ USD; Singapore là 42,8 tỷ USD; Malaysia là 12,26 tỷ USD. Danh sách các nhà đầu tư “tỷ đô” khác còn có Canada với trên 5 tỷ USD và Australia với hơn 1,8 tỷ USD. Đây là cơ hội lớn tạo điều kiện cho các dòng vốn FDI cũng như đầu tư gián tiếp thông qua hoạt động mua cổ phần, mua bán sáp nhập tiếp tục có cơ hội tăng trưởng.

Những cơ hội trên tác động và ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống NHTMVN, cụ thể:

Thứ nhất, sau khi CPTPP đã được chính thức ký kết vừa qua, dự đoán các luồng vốn quốc tế chính thức đầu tư vào Việt Nam sẽ tăng trưởng mạnh trong thời gian tới. Hệ thống NHTMVN có cơ hội tiếp cận với các nguồn vốn ủy thác trên thế giới với chi phí thấp hơn, do đó vị thế của Việt Nam sẽ cải thiện nhiều sau khi gia nhập CPTPP.

Thứ hai, Hiệp định CPTPP sẽ tạo triển vọng cho ngành thương mại Việt Nam đạt mức tăng trưởng mạnh mẽ, mở ra cơ hội cho hệ thống các NHTMVN đồng hành hỗ trợ vốn, dịch vụ cho các doanh nghiệp xuất khẩu trong tương lai. Đây sẽ là cơ hội rất tốt giúp hệ thống ngân hàng Việt Nam mở rộng quy mô, mạng lưới hoạt động trong việc điều phối các nguồn vốn giao dịch như mở rộng và phát triển dịch vụ ngân hàng, mở rộng thị trường vốn, gia tăng đối tượng khách hàng trong ngoài nước, mở rộng phạm vi giao dịch thanh toán trong và ngoài nước.

Thứ ba, để đảm bảo thực hiện đúng các điều khoản cam kết chung trong CPTPP, các hoạt động của hệ thống NHTMVN sẽ được mở rộng hơn trên nguyên tắc mở rộng và phá bỏ các rào cản giao thương. Theo đó, Việt Nam có cơ hội thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào ngành ngân hàng – một ngành cần vốn, công nghệ và năng lực quản lý điều hành cao. Tham gia sâu rộng từ nhà đầu tư nước ngoài cũng sẽ tạo điều kiện mở rộng hợp tác, nâng cao năng lực quản trị và tài chính cho các ngân hàng nội địa. Đồng thời tạo cơ hội và thúc đẩy các NHTMVN có cơ hội tiếp cận với các thị trường lớn trong ngành, là cơ sở để phát triển ngành ngân hàng trong tương lai.

Thứ tư, các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và hệ thống NHTMVN nói riêng sẽ được hưởng những tác động tích cực từ việc cải cách và thay đổi thể chế nhằm tuân thủ những cam kết chung của CPTPP. Tham gia và với tác động của CPTPP với các cam kết sâu, rộng đòi hỏi Việt Nam đẩy nhanh công cuộc tái cơ cấu, đổi mới mô hình tăng trưởng... theo thông điệp đầu năm của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới thể chế, thì việc tham gia CPTPP của Việt Nam sẽ có tác động tích cực trong việc hoàn thiện thể chế cũng như cải cách hành chính. Đây là động lực, là sức ép bắt buộc Việt Nam phải mở cửa thị trường, đổi mới chính mình để phù hợp với tình hình mới, để hòa nhập với quốc tế - con đường mà sớm hay muộn Việt Nam cũng phải trải qua.

Thứ năm, việc gia nhập CPTPP tạo cơ hội cho hoạt động của hệ thống NHTMVN được mở rộng, nâng cấp và phát triển hơn nữa thị trường bán lẻ trong và ngoài nước. Thị trường bán lẻ trong lĩnh vực ngân hàng trong những năm gần đây luôn được chú trọng nhưng vẫn chưa có những bước tiến vượt bậc đáng kể. Việc

gia nhập CPTPP là cơ hội rất tốt để tiếp thu và học hỏi kỹ năng phát triển dịch vụ bán lẻ từ các ngân hàng quốc tế. Các NHTMVN sẽ nhận được sự hỗ trợ về tư vấn, đào tạo bồi dưỡng kiến thức mới từ các ngân hàng và các tổ chức tài chính nước ngoài; được tham gia vào một sân chơi kinh doanh bình đẳng và mang tính chuyên nghiệp cao, từ đó thành tích từ dịch vụ bán lẻ cũng sẽ được nâng cao và phát triển hơn.

CPTPP là hiệp định tiến bộ và toàn diện, bao gồm những cam kết về những vấn đề như sự hài hoà giữa các quy định pháp luật, tính cạnh tranh, khối các doanh nghiệp vừa và nhỏ, chuỗi cung ứng, hỗ trợ phát triển... Đây là những lợi ích lâu dài, xuyên suốt và đặc biệt có ý nghĩa với các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và các NHTMVN nói riêng.

4. Hệ thống NHTMVN sẽ đối mặt với những thử thách mới khi CPTPP thực thi

Bên cạnh những triển vọng mà CPTPP mang lại, khi CPTPP chính thức được thực thi sẽ đặt ra cho hệ thống NHTMVN nhiều thử thách và sức ép cạnh tranh để tồn tại và phát triển.

4.1. Sức ép từ các ngân hàng trong nước

Thứ nhất, dịch vụ ngân hàng nội địa còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu chung của thế giới, chất lượng dịch vụ vẫn còn thấp. Các dịch vụ mà các NHTMVN đang cung cấp hiện nay, dù đã được đa dạng hoá nhưng vẫn đơn điệu, chủ yếu vẫn là các sản phẩm truyền thống, chưa đáp ứng được hết các nhu cầu khách hàng. Bên cạnh đó, khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng tại Việt Nam còn chưa cao, mức độ phân

bố các chi nhánh và phòng giao dịch chưa đồng đều. Điều này sẽ tăng cơ hội tiếp cận thị phần khách hàng trong nước cho các ngân hàng quốc tế của các nước, đe dọa thị trường tiềm năng của ngân hàng trong nước.

Thứ hai, quy mô vốn của nhiều ngân hàng trong hệ thống NHTMVN còn nhỏ, khả năng thanh khoản còn hạn chế, chưa đủ khả năng hấp dẫn cũng như chưa thu hút mạnh các dòng vốn đầu tư nước ngoài, nhất là các dòng vốn tiềm năng có quy mô lớn; Quy mô vốn của thị trường tiền tệ còn chưa tương xứng; Quy mô thị trường bảo hiểm còn ở mức khá nhỏ; Tồn tại tình trạng mất cân đối giữa thị trường vốn và thị trường tiền tệ dễ dẫn đến nguy cơ mất thanh khoản của ngân hàng; Nợ xấu và xử lý nợ xấu còn nhiều bất cập; Mất cân đối về cấu trúc giữa thị trường cổ phiếu và trái phiếu; Mất cân đối giữa hoạt động tín dụng và các dịch vụ ngân hàng phi tín dụng; Mất cân đối giữa thị trường vốn ngắn hạn và dài hạn; Bất hợp lý về cơ cấu giữa tài chính nhà nước, tài chính doanh nghiệp và tài chính dân cư; Trình độ thị trường còn ở mức thấp, ý thức tuân thủ luật pháp còn hạn chế, chế tài xử lý vi phạm chưa có tính răn đe cao.

Thứ ba, năng lực quản trị và công nghệ còn yếu dẫn đến hiệu quả hoạt động của hệ thống NHTMVN còn thấp, đặc biệt một số ngân hàng có năng lực quản lý yếu kém, vi phạm các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp và quản trị rủi ro. Nếu áp dụng theo Basel II, hệ số CAR của các NHTMVN chỉ ở mức khoảng 7 - 8%, trong khi CAR của các nước thành viên CPTPP khác đều > 10%.

STT	Quốc gia	Quy mô hệ thống ngân hàng (tỷ USD)	Tỷ lệ tín dụng/GDP	Tỷ lệ an toàn vốn CAR
1	Canada	7.741	214,2%	14,81%
2	Úc	3.084	140.90%	14,55%
3	Singapore	925	128.21	17,08%
4	Malaysia	609	118.77	17,08%
5	Nhật Bản	574	168.19	16,66%
6	Việt Nam	436	130.72	12,23%
7	New Zeland	348	152.92	14,40%
8	Mexico	326	35.53	15,57%
9	Chile	319	112.62	13,76%
10	Peru	201	42.34	15,22%
11	Brunei	16	39.46	18,11%

Nguồn: Ngân hàng Thế giới, chỉ số indicator 2017

Thứ tư, tính gắn kết và hỗ trợ lẫn nhau giữa các ngân hàng chưa cao. Giao dịch liên ngân hàng còn nhiều bất cập và rủi ro, chưa tạo được niềm tin đối với khách hàng; Lòng tin vào quản trị và chất lượng dịch vụ hệ thống NHTM còn thấp; nhiều ngân hàng quy mô vừa và nhỏ đang huy động vốn với mức lãi suất khá hấp dẫn những khách hàng vẫn có tâm lý e ngại và không tin tưởng về tính an toàn.

Thứ năm, khuôn khổ quản trị chưa được công khai, minh bạch với báo cáo công bố chủ yếu là báo cáo thường niên và báo cáo tài chính để kiểm toán, chứ không có báo cáo giao dịch nội bộ, giao dịch với các bên liên quan hoặc liên quan tới công ty con của ngân hàng. Những điểm yếu này của hệ thống ngân hàng có thể cản trở NHTMVN trong bối cảnh gia nhập CPTPP.

Thứ sáu, chế độ đãi ngộ và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao chưa hợp lý, dẫn đến tình trạng nhảy việc gây sự mất ổn định trong lực lượng phục vụ trong ngành ngân hàng, đồng thời hiện tượng “chảy máu chất xám” cũng là

điều đáng quan ngại đối với ngành ngân hàng hiện nay.

4.2. Sức ép từ các ngân hàng nước ngoài

Thứ nhất, với sự tham gia ngày càng sâu rộng của ngân hàng nước ngoài, đặc biệt các định chế tài chính từ các nước phát triển như Singapore, Nhật Bản và Úc thì áp lực cạnh tranh trong ngành sẽ ngày càng tăng lên. Các ngân hàng nước ngoài với tiềm lực tài chính và khả năng quản trị chuyên nghiệp sẽ gia tăng sức ép đối với khối ngân hàng trong nước;

Thứ hai, trước đây hệ thống NHTMVN chỉ tập trung đẩy mạnh đầu tư cho chiến lược “bán buôn”, dịch vụ “bán lẻ” chưa được quan tâm đúng mức và chỉ mới phát triển trong một vài năm trở lại đây nên còn nhiều non yếu, chưa thật sự hiệu quả. Trong khi đó, chiến lược “bán lẻ” của các ngân hàng nước ngoài với những thế mạnh về sản phẩm dịch vụ, công nghệ, kỹ năng tiếp cận khách hàng chuyên sâu có thể khiến ngân hàng nội địa mất dần các phân khúc

thị trường quan trọng, đây là vấn đề mà các NHTMVN cần đặc biệt quan tâm;

Thứ ba, khi tham gia Hiệp định CPTPP, các NHTMVN đang phải đối mặt với làn sóng mua lại và sáp nhập từ phía các ngân hàng nước ngoài. Việc mở cửa tuy giúp các ngân hàng nội địa có thể tiếp nhận luồng vốn từ các nhà đầu tư nước ngoài nhiều hơn, nhưng sức ép bị thu tóm và chi phối cũng tăng cao. Viễn cảnh các doanh nghiệp niêm yết trong lĩnh vực sản xuất – thương mại đã từng bị nhà đầu tư nước ngoài chi phối, thao túng có thể lặp lại đối với lĩnh vực tài chính ngân hàng. Sức ép từ phía ngân hàng nước ngoài là rất lớn, buộc các ngân hàng nội địa phải hoặc bằng mọi cách hoặc là tăng vốn, hoặc sẽ mở đường cho làn sóng mua bán và sáp nhập. Tuy nhiên, do khả năng cạnh tranh thấp, việc dỡ bỏ các rào cản trong lĩnh vực tài chính ngân hàng sau khi thời hạn cam kết theo WTO đã kết thúc, làm tăng số lượng các ngân hàng nước ngoài có tiềm lực mạnh về tài chính, công nghệ, trình độ quản lý càng làm cho áp lực cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn. Điều này càng có thể xảy ra khi vẫn chưa đưa ra được bài toán giải quyết rõ ràng cho vấn đề sở hữu chéo giữa các NHTMVN;

Thứ tư, các ngân hàng thương mại trong nước cũng mất dần lợi thế cạnh tranh về khách hàng và hệ thống phân phối. Sau một thời gian hoạt động, các ngân hàng nước ngoài trở nên ngày càng am hiểu về thị trường Việt Nam, về văn hóa, thói quen tiêu dùng của khách hàng Việt Nam. Bên cạnh đó, cùng với việc thâm nhập vào cơ sở khách hàng của các ngân hàng thương mại trong nước và kiểm soát một số tổ chức tín dụng thông qua hình thức góp vốn, mua cổ phần, các ngân hàng nước ngoài với ưu thế của mình, một mặt vừa là đối tác chính hỗ trợ về mặt nguồn vốn, công nghệ, kỹ thuật,

năng lực quản lý cho các ngân hàng thương mại trong nước, mặt khác vừa là đối thủ cạnh tranh để giành thị phần của các ngân hàng thương mại trong nước. Điều này dẫn đến nguy cơ giảm thị phần và chia sẻ khách hàng do các ngân hàng thương mại trong nước không thể theo kịp các ngân hàng nước ngoài đã có nhiều năm hoạt động với những sản phẩm dịch vụ hiện đại, giá cả hấp dẫn.

Thứ năm, việc mở cửa xóa bỏ rào cản thuế quan và tự do trao đổi hàng hóa giữa các nước trong CPTPP – đặc biệt có hai thị trường Singapore và Nhật, các giao dịch tài chính trở nên dễ dàng sẽ dẫn đến tình trạng người dân mua hàng nước ngoài ồ ạt. Thu nhập trong nước giảm, tình hình tài chính của các doanh nghiệp sẽ ảnh hưởng mật thiết đến nguồn thu của ngân hàng như: hoạt động cho vay, khả năng huy động vốn và khả năng trả nợ của doanh nghiệp,...

Thứ sáu, chế độ, chính sách đãi ngộ và tính chuyên nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của các ngân hàng nước ngoài thu hút và hấp dẫn đối tượng tuyển dụng.

5. Kết luận

Nhìn chung, theo đánh giá và quan điểm của các nhà lãnh đạo ngân hàng Việt Nam, việc gia nhập và ký kết CPTPP có thể sẽ đem đến cho Việt Nam những triển vọng lớn trong việc kết nối nền kinh tế của mình các nước thành viên CPTPP khác.

Và trong thời điểm hiện tại, sau sự kiện CPTPP đã chính thức được ký kết vào đầu tháng 03/2018 vừa qua, việc mở cửa, đổi mới quan điểm - chính sách - cơ cấu - đường lối hoạt động không còn là kế hoạch hay dự định nữa mà phải được tiến hành ngay. Để đạt được hiệu quả tốt nhất, đòi hỏi Chính phủ cần phải quyết

tâm, mạnh dạn đổi mới quan điểm quản lý, điều hành chính sách của mình, thúc đẩy sự phối hợp đồng bộ giữa các chính sách kinh tế vĩ mô, nhất là giữa chính sách tài khóa với chính sách tiền tệ để thiết lập môi trường vĩ mô ổn định cũng như chung tay hỗ trợ định hướng tầm nhìn phát triển chiến lược cho ngành ngân hàng.

Song song với việc đổi mới quan điểm quản lý và điều hành chính sách vĩ mô của nền kinh tế của Chính phủ, với xu hướng quốc tế hóa lĩnh vực ngân hàng, khi tham gia hội nhập vào hệ thống ngân hàng thế giới cũng như vào thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế, nội tại bản

thân các ngân hàng Việt Nam phải bắt buộc chủ động cải tiến hoạt động, trở thành ngân hàng đủ mạnh, đủ sức cạnh tranh để có thể được xếp hạng cùng các ngân hàng khác trong khu vực và trên thế giới theo các tiêu chí về vốn, tổng tài sản, năng lực quản lý, lợi nhuận, khả năng thanh khoản, thông tin công khai, minh bạch và độ thích ứng với thị trường,... Mạnh dạn hơn trong việc mở cửa tiếp nhận các tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiếp thu trình độ và kỹ năng đào tạo, quản lý nghiệp vụ chất lượng cao từ các chuyên gia ngân hàng nước ngoài đối tác.

Tài liệu tham khảo

Tiếng Việt

Nhữ Trọng Bách, Đào Duy Thuận (2019), “Thu hút vốn FDI vào Việt Nam trong bối cảnh thực hiện Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương - CPTPP”. *Tạp chí nghiên cứu Tài chính kế toán*, (Số 1 - 2019), tr.29-34.

Lê Thanh Tâm và cộng sự (2018), “Giải pháp tối ưu hóa SWOT đối với ngành ngân hàng Việt Nam trong thực thi hiệp định CPTPP”. *Tạp chí ngân hàng*, (chuyên đề đặc biệt 2018).

Lê Mai Trang, Nguyễn Thùy Linh (2018), “CPTPP với kinh tế Việt Nam và cơ hội - thách thức đối với ngành tài chính ngân hàng”. *Tạp chí ngân hàng (chuyên đề đặc biệt 2018)*.

Lê Phương Ninh, Vũ Thị Thu Hà (2013), “Những thách thức đối với lĩnh vực tài chính - ngân hàng khi tham gia TPP”. *Tạp chí tài chính*.

Lương Xuân Quỳnh (2014), “Việt Nam và Hiệp định thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP)”. *Tạp chí phát triển và hội nhập (số 14 - Tháng 01 - 02/2014)*.

Lương Hoàng Thái (2018), “Tổng quan về Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương”. *Tài liệu về hội thảo CPTPP tại VCCI Hà Nội*.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2011), “Bộ chỉ số lành mạnh tài chính theo chuẩn IMF”. <http://sbv.gov.vn>.

Tổng cục Thống kê: <http://gso.gov.vn/>.

Tiếng Anh

FSB, IMF, BIS (2011), “*Macprudential Policy Tools and Frameworks*”. *Progress Report to G20*. IMF (2006), “*Financial Soundness Indicators - Compilation Guide*”.

Kaus Schwab (2018), “Báo cáo Năng lực cạnh tranh toàn cầu 2017- 2018 (The Global Competitiveness Report 2017-2018)”. *Diễn đàn Kinh tế thế giới (World Economic Forum - WEF)*.

Worldbank (2015), “*Bộ chỉ số Indicator*”. <http://data.worldbank.org/indicator?tab=all>.